

Số: 3873/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở**  
**tỉnh Tiền Giang đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của  
Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày  
20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành  
một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày  
20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm  
2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh về thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tiền Giang đến  
năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 3353/SXD-QLN&TTBĐS  
ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tiền Giang đến năm  
2030 với những nội dung như sau:

**1. Tên chương trình:** Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tiền Giang đến  
năm 2030.

## 2. Quan điểm phát triển nhà ở

a) Phát triển nhà ở là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và Nhà nước; các quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng của tỉnh;

b) Thực hiện chính sách xã hội hóa về nhà ở thông qua cơ chế tạo điều kiện của Nhà nước để người dân thực hiện việc tạo lập chỗ ở; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư và người dân trong phát triển nhà ở;

c) Phát triển nhà ở gắn với phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đồng thời có chính sách để hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

d) Phát triển nhà ở đa dạng các hình thức, trong đó chú trọng tăng tỷ lệ nhà ở cho thuê đối với phân khúc nhà ở giá thấp để giải quyết nhu cầu ở khá lớn của các nhóm dân cư chưa có nhu cầu sở hữu và chưa có khả năng chi trả mua nhà ở;

đ) Phát triển nhà ở trên cơ sở sử dụng tiết kiệm các nguồn lực, đặc biệt là tài nguyên đất đai; phải đảm bảo đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; sử dụng quỹ đất tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao chất lượng kiến trúc, cảnh quan và môi trường; phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong tầm nhìn dài hạn.

## 3. Mục tiêu phát triển nhà ở

### a) Giai đoạn 2021 – 2025

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh là 32,9 m<sup>2</sup>/người, trong đó: tại khu vực đô thị là 31,5 m<sup>2</sup>/người, tại khu vực nông thôn là 33,2 m<sup>2</sup>/người. Diện tích nhà ở tối thiểu là 10 m<sup>2</sup>/người.

- Tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm giai đoạn 2021-2025 là 7.759.567 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại, khu đô thị: tăng thêm được 576.100 m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 5.761 căn.

+ Nhà ở xã hội: tăng thêm được 252.604 m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 4.210 căn nhà.

+ Nhà ở công vụ: tăng thêm được 2.080 m<sup>2</sup> sàn, tương đương 26 căn nhà.

+ Nhà ở dân tự xây dựng: tăng thêm khoảng 6.928.783 m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 69.288 căn nhà.

+ Nhà ở theo Chương trình mục tiêu: theo hướng dẫn và cơ chế của Trung ương cho giai đoạn mới để triển khai thực hiện.

- Chất lượng nhà ở: tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 93,9%; nhà ở thiếu kiên cố giảm xuống còn 6,1%.

### **b) Giai đoạn 2026 – 2030**

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh là 36,6 m<sup>2</sup>/người, trong đó: tại khu vực đô thị là 35,3 m<sup>2</sup>/người, tại khu vực nông thôn là 36,9 m<sup>2</sup>/người. Diện tích nhà ở tối thiểu là 12 m<sup>2</sup>/người;

- Tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm giai đoạn 2026-2030 là 7.537.284 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại, khu đô thị: thêm được 776.616 m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 7.766 căn nhà.

+ Nhà ở xã hội: tăng thêm được 375.764 m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 6.263 căn nhà.

+ Nhà ở dân tự xây dựng: tăng thêm khoảng 6.384.904 triệu m<sup>2</sup> sàn, tương đương khoảng 63.849 căn nhà.

+ Nhà ở theo Chương trình mục tiêu: theo hướng dẫn và cơ chế của Trung ương cho giai đoạn mới để triển khai thực hiện.

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 96,7% ; nhà ở thiếu kiên cố giảm xuống còn 3,3%.

### **4. Nhu cầu về vốn phát triển nhà ở**

a) Dự báo nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2025

Tổng nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 là 61.120 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh là 218 tỷ đồng: bao gồm 50 tỷ đồng xây dựng dự án nhà ở xã hội với quy mô 100 căn nhà tại thành phố Mỹ Tho (85 căn nhà ở xã hội; 15 căn nhà ở công vụ); 16 tỷ đồng xây dựng nhà ở công vụ tại các huyện, thị xã; 152 tỷ đồng hỗ trợ vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các dự án nhà ở xã hội;

- Vốn Doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự nhà ở thương mại và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại; nhà ở xã hội là: 7.550 tỷ đồng;

- Vốn của người dân đầu tư xây dựng nhà ở là 53.352 tỷ đồng.

b) Dự báo nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2026 - 2030

Tổng nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030 là 69.805 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh là 238 tỷ đồng thực hiện hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các dự án nhà ở xã hội;

- Vốn Doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự nhà ở thương mại và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại; nhà ở xã hội là: 12.103 tỷ đồng;

- Vốn của người dân đầu tư xây dựng nhà ở là 57.464 tỷ đồng.

### **5. Nhu cầu về diện tích đất để phát triển nhà ở**

Nhu cầu quỹ đất phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 55,7 ha; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 77,4 ha:

Đơn vị tính: ha.

STT	Các loại nhà ở	Toàn tỉnh	
		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
1	Nhà ở thương mại	38,4	51,8
2	Nhà ở xã hội	17,2	25,6
3	Nhà ở công vụ	0,1	0,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>55,7</b>	<b>77,4</b>

## 6. Định hướng phát triển nhà ở

**a) Vùng Kinh tế - đô thị trung tâm** (gồm thành phố Mỹ Tho, huyện Chợ Gạo và huyện Châu Thành):

- Phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp Quy hoạch xây dựng;
- Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, tăng tỷ trọng nhà ở cho thuê và khuyến khích phát triển nhà ở xã hội phù hợp khả năng chi trả người có thu nhập thấp, đặc biệt là nhà ở xã hội cho thuê;
- Đẩy mạnh tạo lập quỹ đất phát triển nhà ở thương mại để đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng có khả năng thanh toán theo cơ chế thị trường;
- Phát triển loại hình nhà ở du lịch sinh thái với phong cách kiến trúc xanh tại các điểm du lịch trong vùng;
- Khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp theo hình thức chung cư;
- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế thực hiện đầu tư các dự án nhà ở để cho thuê và thuê mua đối với đối tượng công nhân và người thu nhập thấp. Bên cạnh đó, đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ cho cán bộ công chức, viên chức, người thu nhập thấp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Phát triển nhà ở khu dân cư mới tuân thủ các quy hoạch được phê duyệt bao gồm: đô thị Bình Đức, Vĩnh Kim, Long Định, Tân Hương, Bến Tranh và khu đô thị mới Trung Lương (trên cơ sở phát triển khu tứ giác giữa tuyến Quốc lộ 1, các tuyến ra cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Trung Lương)... tạo thành hệ thống đô thị liên hoàn hỗ trợ cho sự phát triển đồng bộ;
- Nâng cấp cải tạo các khu nhà ở hiện có kết hợp với chỉnh trang đô thị (đặc biệt tại thị trấn Tân Hiệp, Chợ Gạo).

**b) Vùng phía Đông** (Vùng Kinh tế - đô thị phía Đông gồm thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông, huyện Gò Công Tây và huyện Tân Phú Đông):

- Khuyến khích phát triển các dự án nhà ở quy mô lớn, hình thành các khu đô thị có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;
- Ưu tiên phát triển nhà theo dự án tại các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu vực đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối đồng bộ với những tuyến giao thông chính;

- Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, đảm bảo yêu cầu nhà ở có sân vườn, cây xanh, tạo môi trường và cảnh quan đẹp;

- Đặc biệt cần quy hoạch, định hướng phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư đô thị tập trung, tránh tình trạng nhà ở và không gian đô thị chỉ phát triển bám dọc theo các trục giao thông đặc biệt là đường tỉnh, đường huyện (định hướng phát triển các đô thị mới trong thời gian tới bao gồm: Đồng Sơn, Long Bình, Tân Phú Đông, Tân Tây);

- Nâng cấp cải tạo các khu nhà ở hiện có kết hợp với chỉnh trang đô thị (tại khu vực thị trấn Vĩnh Bình, Tân Hòa, Vàm Láng);

- Ưu tiên phát triển các khu du lịch ở kết hợp sinh thái nghỉ dưỡng.

**c) Vùng phía Tây** (Vùng kinh tế - đô thị phía Tây gồm thị xã Cai Lậy, huyện Cai Lậy, huyện Cái Bè, huyện Tân Phước):

- Chỉnh trang phát triển nhà ở, mở rộng thị trấn Cái Bè, Mỹ Phước và đầu tư phát triển thêm đô thị mới như Bình Phú, Long Trung, An Hữu, Thiên Hộ, Phú Mỹ;

- Phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp Quy hoạch xây dựng theo hướng đô thị thông minh, phát triển nhà ở theo hướng văn minh hiện đại, có bản sắc, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu;

- Phát triển nhà ở gắn liền với hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu dân cư hiện hữu;

- Phát triển loại hình nhà ở du lịch sinh thái tại các vùng và khu du lịch văn hóa tín ngưỡng, du lịch sinh thái, du lịch tham quan mua sắm, hướng tới phong cách kiến trúc xanh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế thực hiện đầu tư các dự án nhà ở để cho thuê và thuê mua cho đối tượng công nhân và người thu nhập thấp.

- Tiếp tục hoàn thiện các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ nhằm ổn định đời sống nhân dân và phát triển đồng bộ KT-XH vùng nông thôn.

**d) Khu vực nông thôn:**

- Phát triển nhà ở khu vực nông thôn cần tuân thủ theo các định hướng được đưa ra trong các quy hoạch điểm dân cư, quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Chú trọng phát triển nhà ở phải đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng;

- Phát triển nhà ở khu vực nông thôn đảm bảo nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới; kiến trúc phải phù hợp phong tục, tập quán, lối sống của mỗi vùng;

- Do khu vực nông thôn tại các địa phương có nhiều nhà ở ven sông, kênh, rạch, nên phải lập thành các cụm tuyến dân cư vượt lũ; nhà ở gần khu vực du lịch thì phát triển xây dựng nhà ở kết hợp kinh doanh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...;

- Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, đảm bảo yêu cầu nhà ở có sân vườn, cây xanh, tạo môi trường và cảnh quan đẹp;

- Tập trung cao cho phát triển các khu dân cư gần khu công nghiệp, khu vực phát triển công nghiệp;

- Phát triển nhà ở nông thôn gắn với công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, đảm bảo phù hợp với điều kiện sản xuất, đặc điểm tự nhiên và tập quán sinh hoạt của từng vùng miền; sử dụng có hiệu quả quỹ đất ở sẵn có, hạn chế việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất ở;

## **7. Các giải pháp thực hiện chương trình**

### **a) Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Chính sách tạo điều kiện để cá nhân, hộ gia đình xây dựng nhà ở và khuyến khích xã hội hoá trong đầu tư phát triển nhà ở: Quy định cơ chế công khai quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch các dự án nhà ở và khu đô thị mới. Công khai các thủ tục trong cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; cơ chế thu phí, lệ phí liên quan đến nhà ở;

- Chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở theo dự án (cơ chế ưu đãi về đất đai, tài chính và các cơ chế khác);

- Chính sách quản lý kiến trúc nhà ở và quản lý xây dựng nhà ở theo quy hoạch: Ban hành Quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo mọi hoạt động xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở tại đô thị phải tuân thủ theo kiến trúc và quy hoạch được duyệt phù hợp với quy định của Luật Nhà ở; Luật Xây dựng;

- Chính sách về đất ở và đất phát triển các dự án nhà ở và dự án khu đô thị mới: chủ động điều chỉnh các cơ chế về đất đã được ban hành phù hợp cơ chế chính sách mới; đồng thời ban hành cơ chế ưu đãi về tài chính đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ;

- Triển khai thực hiện chính sách phát triển nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở và các quy định pháp luật liên quan được ban hành; khuyến khích các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư xây nhà ở xã hội;

- Đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; công khai minh bạch về các chính sách xây dựng nhà ở để bán, cho thuê và thuê mua phù hợp với quy định của pháp luật.

### **b) Giải pháp về đất ở**

- Dành quỹ đất cho việc phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, trong đó đặc biệt quan tâm tới quỹ đất, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư để chủ động trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị và các công trình, dự án trọng điểm khác trên địa bàn.

- Xây dựng, rà soát quy hoạch sử dụng đất, trong đó chú trọng dành quỹ đất 20% tại các khu vực đô thị từ loại III trở lên, hoặc các khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp để phát triển nhà ở xã hội. Xác định rõ vị trí và ưu tiên sử dụng quỹ đất sạch do địa phương đang quản lý để thực hiện các dự án nhà ở xã hội.

- Kết hợp đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông với khai thác tiềm năng đất đai, đầu giá quyền sử dụng đất tại những vị trí thuận lợi, vừa tăng được nguồn thu ngân sách cho Nhà nước, vừa đầu tư xây dựng được hệ thống hạ tầng giao thông kết nối tại khu vực.

### **c) Giải pháp về vốn**

- Thực hiện đa dạng hóa các phương thức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu sử dụng vốn ngoài ngân sách; ưu tiên sử dụng vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước để cho thuê.

- Ủy thác nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để ưu tiên cho đối tượng cán bộ công chức, viên chức, công nhân có nhu cầu về nhà ở xã hội vay để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay ngân hàng và nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư xây dựng nhà ở, các khu đô thị mới, đặc biệt nhà ở xã hội.

- Lồng ghép vào trong các chương trình mục tiêu hỗ trợ nhà ở của Trung ương để xây dựng, cải tạo nhà ở cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở, nhằm tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các Chương trình mục tiêu.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

### **d) Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở;

- Công khai hệ thống thông tin bất động sản nhà ở, thông tin quy hoạch xây dựng, phát triển nhà ở trên môi trường mạng và trên các phương tiện đại chúng để tất cả các đối tượng có nhu cầu nắm bắt thông tin;

- Có cơ chế, chính sách và bố trí nguồn kinh phí hàng năm để ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ các cá nhân, tổ chức nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ mới trong thiết kế, thi công các loại hình nhà ở thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu, thiết kế và áp dụng các loại hình nhà ở thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể tái sử dụng hoặc tái chế các nguồn tài nguyên đã sử dụng.

### **đ) Giải pháp cho nhà ở ven sông, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lũ**

- Lập, rà soát quy hoạch để thực hiện giải tỏa di dời đối với một số khu vực nhà ở nằm ven sông, kênh rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lũ; đồng thời bố trí quỹ đất để xây dựng khu tái định cư cho người dân có nhà ở ven kênh rạch có nguy cơ sạt lở.

- Đối với những khu vực nhà ở ven sông, kênh, rạch chưa ở mức độ nguy cơ cao và rất cao, cần ban hành quy định cụ thể để quản lý quy hoạch xây dựng, khuyến cáo người dân trong quá trình xây dựng nhà ở (quy định chỉ giới đường

thủy, khu vực cần bảo vệ, quy mô và cấp nhà được sửa chữa, cải tạo), quản lý về đất đai, môi trường nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhà ở ven sông, kênh, rạch... đồng thời tạo điều kiện cho người dân tại khu vực nêu trên tự cải tạo nhà ở có chất lượng phù hợp với điều kiện sinh hoạt cần thiết.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai lập kế hoạch phát triển cho từng loại hình nhà ở như nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư... hàng năm và 05 năm, trước hết tập trung vào các đơn vị hành chính có xu hướng phát triển nhanh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành Quy định về quản lý dự án nhà ở sau đầu tư xây dựng; nghiên cứu, ban hành các mẫu nhà ở phù hợp với điều kiện và đặc thù của các địa phương để tham khảo, áp dụng.

### **2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố rà soát quy hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất phát triển nhà ở đến năm 2030 theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 được phê duyệt;

- Chủ trì, nghiên cứu và trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

### **3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Lập kế hoạch, cân đối nguồn vốn đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở công vụ theo kế hoạch.

### **4. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá cho thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí vốn hàng năm.

### **5. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với các Sở Xây dựng, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang rà soát nhu cầu nhà ở của các hộ chính sách, hộ có công với cách mạng, hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị,



thành phố xác định các đối tượng cán bộ, công chức viên chức, người lao động và các đối tượng được ưu tiên thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

### **6. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang**

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan thực hiện việc cho vay vốn cho các tổ chức, cá nhân được vay vốn theo quy định pháp luật để đầu tư, mua, xây dựng nhà ở.

### **7. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

### **8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Có trách nhiệm triển khai Chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở trên địa bàn;

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng chi tiết các khu nhà ở để nhân dân biết, thực hiện, đồng thời quản lý xây dựng theo quy hoạch;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm;

- Tổ chức thực hiện và hỗ trợ các Chủ đầu tư triển khai dự án nhà ở trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo tiến độ và kế hoạch đã được phê duyệt;

- Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn và báo cáo trình UBND tỉnh và Sở Xây dựng theo định kỳ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s. *luan*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tiền Giang;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- NH Nhà nước Việt Nam - CN Tiền Giang;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, P.KT(Khuong).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Trọng*